

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 01 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ai

Bà Ngô Diễm Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 542/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Ấp Bình Minh 1, xã T, huyện T, tỉnh C. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Ấp Tân Điền A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Trần Quốc T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị Y tổ chức đám cưới vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh C. Trong quá trình

chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 05/02/2017, chị Y bỏ nhà đi biệt tích đến nay. Do đó, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau tuyên bố chị Y mất tích. Từ khi chị Y bỏ đi đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai. Nay, anh xác định tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Anh T xác định không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Y: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Y theo quy định pháp luật, nhưng chị Y không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Y là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng chị Y vắng mặt không có lý do. Vào ngày 16/01/2020 anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trọng và chị Y.

[2] *Về hôn nhân:* Anh T và chị Y tổ chức đám cưới vào năm 2017, đến ngày 18/01/2017 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh C, hôn nhân hợp pháp. Anh T yêu cầu ly hôn với chị Y với những nguyên nhân sau: Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 05/02/2017 chị Y bỏ nhà đi biệt tích đến nay. Nay, anh T xác định không còn tình cảm với chị Y nên yêu cầu được ly hôn với chị Y. Thấy rằng, theo Quyết định số 46/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau tuyên bố chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987 có nơi cư trú cuối cùng ấp Tân Điền A, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau mất tích. Và tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Trong trường hợp vợ chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T về việc ly hôn với chị Y.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ:* Anh T xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Quốc T .

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Quốc T ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.
2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009790 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Anh T , chị Y có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

